

LỊCH GIẢNG KHỐI DƯỢC (NĂM HỌC: 2025 - 2026)

TUẦN	LỚP	DƯỢC1	DƯỢC2	DƯỢC3	DƯỢC4	DƯỢC5
11	Học tại GD:					
17/11-21/11	THỜI GIAN HỌC					
THỨ	08g00 - 08g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	
	09g00 - 09g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	
	10g00 - 10g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	
	11g00 - 11g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	
HAI	13g00 - 13g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	
	14g00 - 14g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	
	15g00 - 15g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	
	16g00 - 16g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	
17/11/2025						
THỨ	08g00 - 08g50	HÓA DC				
	09g00 - 09g50	HÓA DC				
	10g00 - 10g50	HÓA DC				
	11g00 - 11g50	HÓA DC				
BA	13g00 - 13g50	3.01 TTXN		TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	
	14g00 - 14g50	VẬT LÝ				
	15g00 - 15g50	VẬT LÝ				
	16g00 - 16g50	VẬT LÝ				
18/11/2025		3.01 TTXN				
THỨ	08g00 - 08g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	
	09g00 - 09g50					
	10g00 - 10g50					
	11g00 - 11g50					
TU'	13g00 - 13g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	
	14g00 - 14g50					
	15g00 - 15g50					
	16g00 - 16g50					
19/11/2025			3.01 TTXN			
THỨ	08g00 - 08g50		TT. HPT 3	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	
	09g00 - 09g50					
	10g00 - 10g50					
	11g00 - 11g50					
NĂM	13g00 - 13g50		TT. HPT 4	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	
	14g00 - 14g50					
	15g00 - 15g50					
	16g00 - 16g50					
20/11/2025						
THỨ	08g00 - 08g50	GPĐC	MIỄN DỊCH HỌC	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	
	09g00 - 09g50					
	10g00 - 10g50					
	11g00 - 11g50					
SÁU	13g00 - 13g50	507 A2	3.01 TTXN	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	NỘP ĐỀ CƯƠNG
	14g00 - 14g50	PHÁP LUẬT				
	15g00 - 15g50	PHÁP LUẬT				
	16g00 - 16g50	PHÁP LUẬT				
21/11/2025		507 A2				
THỨ	08g00 - 08g50			TT. IPE		
	09g00 - 09g50					
	10g00 - 10g50					
	11g00 - 11g50					
BẢY	13g00 - 13g50			TT. IPE		
	14g00 - 14g50					
	15g00 - 15g50					
	16g00 - 16g50					
22/11/2025						